CK.0000065499

ỄN THỊ THU HÀ (Chủ biên)

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Lý luận và thực tiễn

(Sách chuyên khảo)

UYÊN
LIỆU
7

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THU HÀ *(Chủ biên)*

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Lý luận và thực tiễn

(Sách chuyên khảo)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2013

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Cuốn sách **Đổi mới công tác xã hội trong điều kiệ kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế - Lý luận và thự tiễn** là kết quả của một đề tài nghiên cứu công phu, mang tín liên ngành, được tiếp cận trên các góc độ triết học, sử học, xã hộ học, khoa học chính sách và khoa học dự báo nhằm đánh gi công tác xã hội Việt Nam trong lịch sử cũng như trong hiện tạ thực trạng hoạt động công tác xã hội hiện nay, tìm hiểu nhữn yếu tố thúc đẩy, cản trở việc phát huy hiệu quả của các hoạ động này, để từ đó đề xuất những khuyến nghị về mặt chín sách đối với Đảng và Nhà nước nhằm phát triển nghề công tá xã hội chuyên nghiệp tại Việt Nam.

Cuốn sách cũng đưa ra những luận cứ quan trọng cho việ hoạch định chiến lược và chính sách của Đảng, Nhà nước ở tầ vĩ mô đối với công tác xã hội, góp phần xây dựng chiến lược phá triển nhân lực công tác xã hội trong thời kỳ đất nước đẩy mạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và phát triể kinh tế thị trường. Đồng thời, cuốn sách là một nguồn tư liệ tham khảo có giá trị đối với các nhà nghiên cứu, các học viê sau đại học, sinh viên và những người quan tâm tới vấn đề v nghề công tác xã hội.

Cuốn sách gồm 5 chương:

Chương I. Cơ sở lý luận và thực tiễn đổi mới công tác xã hộ tại Việt Nam.

Chương II. Kinh nghiệm xây dựng và phát triển công tác xã hội ở một số quốc gia và châu lục trên thế giới.

Chương III. Thực trạng công tác xã hội ở Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Chương IV. Dự báo xu hướng biến đổi công tác xã hội giai đoạn 2010-2020.

Chương V. Đổi mới công tác xã hội ở Việt Nam.

Mặc dù cuốn sách được nghiên cứu công phu, nguồn tư liệu phong phú, có sự tham gia đóng góp ý kiến, thẩm định của nhiều chuyên gia, sự phối hợp, giúp đỡ của nhiều cơ quan, viện nghiên cứu, song khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Xin giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 3 năm 2013

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

MỞ ĐẦU

Khi Việt Nam chính thức có mặt trong nhóm các quố gia có thu nhập trung bình[1], đã có rất nhiều thay đổi quan trọng trong hệ thống chính sách về an sinh xã hội. Những chính sách này tiếp tục tập trung chủ yếu vào việc tăng cường các cơ hội tiếp cận với các nguồn lực, cải thiện đời sống các nhóm yếu thế trong xã hội với những chuẩn mực của mộ quốc gia có thu nhập trung bình. Có thể nói, những thay đổ quan trọng ở tầm vĩ mô về các chính sách xã hội đã và đang tạo ra những điều kiện hết sức quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ của hàng loạt lĩnh vực, dịch vụ có liên quan trự tiếp tới việc thực thi các chính sách này, trong đó có nghề công tác xã hội. Tại Hội thảo quốc gia về phát triển nghề công tác xã hội tháng 11-2009 tại Đà Nẵng, cam kết phát triển nghề công tác xã hội theo hướng chuyên nghiệp tại Việ Nam đã được thể hiện mạnh mẽ bằng việc các tổ chức quố tế cũng như các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức trong nước đồng thuận đưa ra "Tuyên bố hợp tác về phát triển nghề công tác xã hội tại Việt Nam" và khoảng 5 tháng sau công tác xã hội đã chính thức được thừa nhận là một nghề

---

1. Từ năm 2009, thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam đã chính thức đạt mốc của một quốc gia có thu nhập trung bình theo chuẩn của Ngân hàng Thế giới (WB) là 995 USD/người/năm.

tại Việt Nam với sự ra đời của Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25-3-2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển nghề công tác xã hội ở Việt Nam giai đoạn 2010-2020.

Trước khi có Quyết định của Thủ tướng về Đề án phát triển nghề công tác xã hội tại Việt Nam, những tranh luận xung quanh sự có mặt, lịch sử tồn tại và phát triển của công tác xã hội tại Việt Nam đã diễn ra khá sôi nổi giữa các cơ quan, tổ chức, các nhà nghiên cứu, hoạt động trong lĩnh vực này. Nhiều người cho rằng công tác xã hội là một lĩnh vực hoàn toàn mới ở Việt Nam và được "du nhập" từ bên ngoài, trong khi đó cũng có không ít ý kiến cho rằng công tác xã hội đã tồn tại cùng với hàng nghìn năm lịch sử của Việt Nam và tồn tại ngay trong văn hóa, lối sống của người Việt Nam. Mặc dù vậy, hầu hết các ý kiến đều thống nhất công tác xã hội ở Việt Nam chưa được coi là một nghề chuyên nghiệp bởi thiếu những căn cứ pháp lý cũng như cơ sở kinh tế, xã hội để phát triển như một nghề độc lập. Nhiều chuyên gia cho rằng sự khẳng định của Nhà nước về công tác xã hội với tư cách là một nghề chuyên nghiệp không chỉ đơn thuần do sự phát triển của nghề công tác xã hội trên quy mô toàn cầu mà phần lớn được xác định là do những nhu cầu thực tại từ đời sống xã hội, bối cảnh đất nước của Việt Nam. Theo các chuyên gia của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), có một số lý do căn bản dẫn tới nhu cầu phát triển công tác xã hội chuyên nghiệp ở Việt Nam: *(i) Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá; (ii) Sự phát triển xã hội dẫn đến sự phân hoá giàu, nghèo và phân tầng xã hội; (iii) Nhu cầu của các gia đình có vấn đề xã hội và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tăng lên; (iv) Nhu cầu của một số thành viên xã hội cần sự bảo trợ của*

Nhà nước; (v) Sự gia tăng các tệ nạn xã hội; (vi) Nhu cầu hỗ trợ tâm lý cho các bệnh nhân.

Theo thống kê, Việt Nam hiện có khoảng trên 5 triệu người khuyết tật, chiếm khoảng 6% dân số của cả nước, trong đó có khoảng gần 80% người khuyết tật phải sống dựa vào gia đình do không được đào tạo nghề, không có khả năng lao động hoặc không có cơ hội được tham gia lao động. Theo Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) ước tính, tỷ lệ thất nghiệp của người khuyết tật lên tới 30% - cao hơn rất nhiều so với tỷ lệ thất nghiệp chung, ngoài ra có khoảng 33% những người khuyết tật đang sinh sống trong những gia đình nghèo. Thách thức từ vấn đề người khuyết tật không chỉ đơn giản là đáp ứng những nhu cầu vật chất đơn thuần của họ mà còn giúp họ hòa nhập với xã hội một cách đầy đủ bằng việc đáp ứng cả những nhu cầu chăm sóc, hỗ trợ, phát triển về mặt tinh thần... Bên cạnh hàng triệu người khuyết tật, vấn đề trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn cũng đang là một vấn đề xã hội lớn cần phải được giải quyết một cách đồng bộ và chuyên nghiệp. Mặc dù đã vượt qua ngưỡng quốc gia có thu nhập thấp, nhưng với một tỷ lệ nghèo còn ở mức cao, đặc biệt sau khi áp dụng chuẩn nghèo mới[1], vẫn có hàng triệu người nghèo cần đến những trợ giúp xã hội mang tính thường xuyên và chuyên nghiệp như chức năng nghề nghiệp của nghề công tác xã hội.

---

1. Theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30-01-2011 của Thủ tướng Chính phủ, chuẩn nghèo cho giai đoạn 2011-2015 như sau: Hộ nghèo ở khu vực nông thôn là hộ có thu nhập bình quân dưới 400.000 đồng/người/tháng, hộ nghèo ở khu vực thành thị là hộ có thu nhập bình quân dưới 500.000 đồng/người/tháng. Dự kiến sau khi áp dụng chuẩn nghèo mới, số hộ nghèo của Việt Nam hiện nay theo chuẩn mới là hơn 3,05 triệu hộ nghèo.

Mặt khác, các vấn đề liên quan tới tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm hay đại dịch AIDS cũng đã và đang là những vấn đề xã hội nhức nhối. Theo thống kê, cả nước hiện còn khoảng 146 nghìn người sử dụng ma túy, hơn 180 nghìn người nhiễm HIV/AIDS. Thực tế này đòi hỏi Nhà nước cần tiếp tục thực hiện nhiều chính sách quan trọng để giải quyết một cách toàn diện các vấn đề này, trong đó việc đẩy mạnh các hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp là một trong những giải pháp cần được ưu tiên.

Ở một khía cạnh khác, kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 được Tổng cục Thống kê công bố cho thấy Việt Nam đang bắt đầu trải qua thời kỳ dân số vàng, một trong những cơ sở thuận lợi cho việc thực thi các chính sách phát triển quan trọng hướng tới mục tiêu một quốc gia công nghiệp hiện đại vào năm 2020. Tuy nhiên, với những thay đổi quan trọng về chất lượng cuộc sống và dịch vụ xã hội như hiện nay, tỷ lệ người cao tuổi cũng đang có xu hướng tăng mạnh, chỉ số già hóa dân số đã tăng gần gấp đôi sau 20 năm từ 18,2% năm 1989 lên 35,7% năm 2009. Với xu hướng già hóa ngày càng rõ rệt cộng với những biến đổi trong cơ cấu, chức năng của gia đình người Việt chắc chắn nhu cầu về chăm sóc, hỗ trợ người cao tuổi sẽ gia tăng nhanh chóng.

Bên cạnh đó, những vấn đề xã hội nảy sinh từ quá trình phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cũng đang đặt ra những băn khoăn, lo lắng sâu

sắc của toàn xã hội đối với hàng loạt vấn đề như: lối sống của thanh thiếu niên, tình trạng vi phạm pháp luật, bạo lực học đường, các vấn đề hôn nhân, gia đình... Kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới cho thấy phát triển mạng lưới công tác xã hội theo hướng chuyên nghiệp chính là một trong những giải pháp có thể giải quyết có hiệu quả tình trạng này.

Mỗi quốc gia trên thế giới có thể có những cách thức phát triển ban đầu về công tác xã hội rất riêng. Ở Pháp, công tác xã hội được phát triển bắt đầu từ các hoạt động từ thiện, trong khi ở Mỹ lại từ các hoạt động trị liệu lâm sàng, hay ở Việt Nam, công tác xã hội lại được phát triển trên cơ sở các vấn đề xã hội, chính trị và cộng đồng trong quá trình giải phóng dân tộc, phát triển tiến bộ xã hội. Tuy nhiên, để phát huy được hết năng lực của mình, công tác xã hội cần phải được phát triển một cách chuyên nghiệp. Với Việt Nam, sự ra đời của Đề án Phát triển nghề công tác xã hội là một bước tiến quan trọng khẳng định sự đi lên chuyên nghiệp của nghề công tác xã hội. Mặc dù vậy, để tiến tới chuyên nghiệp, những người làm công tác xã hội ở Việt Nam sẽ cần phải tiếp thu và học tập kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới trong lĩnh vực này bởi thực tế hiện tại công tác xã hội chuyên nghiệp ở Việt Nam mới chỉ đi những bước đầu tiên.

Liên Xô trước kia và đặc biệt là nước Nga ngày nay, một đất nước đang trong quá trình chuyển đổi, có nhiều